

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỐC OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28- 02 -2023

Vv: Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chiến và bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai tham gia phiên tòa:
Bà Vi Thị N K - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 / 02/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148 /2022/TLST-HNGĐ ngày 05/ 10/2022 về việc Tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/ 12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐHPT ngày 26/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐHPT ngày 13/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: /2023/QĐHPT ngày 02/02/2023; Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số 16/TB-TA ngày 17/02/2023. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Việt H, sinh ngày 07/3/1989.

HKTT và chỗ ở: Xóm , thôn V, xã N, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị K, sinh ngày 19/5/1985.

Quê quán: Xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; HKTT và chỗ ở: Xóm , thôn V, xã N, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Anh H chị K Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 18/ 01/2022, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn anh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Việt H và chị Đỗ Thị K tìm hiểu tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Hương, huyện Q, Thành phố Hà Nội ngày 13/01/2014. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống bình thường đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị K không trung thực, hờn lảo với gia đình, không quan tâm đến gia đình và tháng 10/2021 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó đề nghị tòa cho anh H được ly hôn với chị K.

Về con chung: Anh H và chị K có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/12/2013 và cháu Nguyễn Bảo An, sinh ngày 08/02/2017 hiện đang ở với anh H. Khi ly hôn nếu chị K xin nuôi hai con anh H đồng ý. Nếu chị K không nuôi được con, anh H xin nuôi con đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: án phí anh H sẽ chịu toàn bộ theo quy định.

Bị đơn chị K trình bày:

-Về hôn nhân: Chị K và anh Nguyễn Việt H tìm hiểu tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N năm 2014. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 vợ chồng mâu thuẫn là do kinh tế, sau đó lại bình thường, đến năm 2020 chị K phát hiện anh H cặp bồ với một người khác, đến tháng 11/2021 thì vợ chồng mâu thuẫn và anh H tuyên bố không còn tình cảm với chị K, kinh tế là không còn chung với nhau nữa, anh H vứt quần áo, đồ dùng của chị K và đuổi chị K đi chị K thuê nhà ở riêng và từ năm 2021 vợ chồng sống ly thân, chị K có yêu cầu mời anh em họ hàng khuyên bảo nhưng anh H không nghe, chị K nói lại thì anh H còn đánh chửi chị K, mới đầu mẹ chồng chị K có can ngăn anh H không cho ly hôn, nhưng sau đó anh H đưa người khác về ở thì gia đình anh, em ruột, bỏ mặc không quan tâm đến chị K nữa. Nay anh H xin ly hôn chị K xác định cảm vợ chồng không còn nhưng chưa đồng ý ly hôn, nếu có đồng ý ly hôn thì anh H cũng không được đuổi chị K ra khỏi nhà.

-Về con chung: Chị K và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/12/2013 và cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 08/02/2017 hiện đang ở với anh H. Khi ly hôn chị K tạm đồng ý để anh H được nuôi hai con, sau khi ly hôn khi nào có điều kiện chị K sẽ xin thay đổi quyền nuôi con sau

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có, nên không yêu cầu giải quyết. Đối với đất và nhà ở là của mẹ chồng, anh H và chị K chỉ ở nhờ.

-Về án phí: Anh H phải chịu án phí.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Về tố tụng đại diện viện kiểm sát thấy ra sau khi thụ lý hồ sơ vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các bước tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đã chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cố tình không hợp tác làm việc với Tòa án gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án; Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn có mặt theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng là cơ sở chấp nhận, do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho anh H được ly hôn chị K; Về con chung giao cho anh H nuôi dưỡng 02 con đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết; Về tài sản chung, công sức, công nợ chung anh H và chị K khẳng định không có và không có yêu cầu giải quyết; Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Q thụ lý quan hệ Tranh chấp phát sinh là tranh chấp Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thẩm quyền theo lãnh thổ Tòa án nhân dân huyện Q, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết nơi bị đơn cư trú ở xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn; thông báo mở phiên họp, công khai chứng cứ và hoà giải đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt tại phiên tòa thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử là có căn cứ.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Theo các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và trình bày của nguyên đơn có đủ căn cứ xác định:

[2.1] -*Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Việt H và chị Đỗ Thị K tìm hiểu tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Q, Thành phố Hà Nội ngày

13/01/2014. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống bình thường đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh em trong gia đình đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành và từ tháng 10/2021 ở đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, thương yêu, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của anh H. Anh Nguyễn Việt H được ly hôn chị Đỗ Thị K.

[2.2] -*Về con chung*: Anh H và chị K có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/12/2013 và cháu Nguyễn Bảo An, sinh ngày 08/02/2017 hiện đang ở với anh H. Khi ly hôn anh H xin nuôi con đến khi trưởng thành và anh H không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung

Hội đồng xét xử xét yêu cầu nuôi con của anh H thì thấy: Anh H và chị K có 2 con chung, hiện cháu N và cháu A hiện đang ở với anh H. Để đảm bảo quyền lợi của vợ, chồng và theo nguyện vọng của cháu N khi ly hôn cháu xin ở với anh H và tại phiên hòa giải chị K cũng trình bày nếu ly hôn chị chưa có điều kiện nuôi con và đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 58, 69, 81 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của anh H. Anh H tiếp tục được nuôi dưỡng cháu N và cháu An đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác.

Chị K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, con chung không ai được cản trở.

+*Về cấp dưỡng nuôi con*. Anh H không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị K cho đến khi có Quyết định khác.

[2.3] -*Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Anh H và chị K khẳng định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc anh H phải nộp án phí Ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng;

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; 58, 69, 81 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Việt H. Anh Nguyễn Việt H được ly hôn chị Đỗ Thị K.

1.1 - Về con chung: Anh Nguyễn Việt H tiếp tục được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/12/2013 và cháu Nguyễn Bảo An, sinh ngày 08/02/2017 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác.

Chị Đỗ Thị K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, con chung không ai được cản trở.

1.2- *Về cấp dưỡng nuôi con.* Anh H không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị K cho đến khi có Quyết định khác.

2- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh H và chị K khẳng định không có nên không yêu cầu giải quyết.

3 -Về án phí: Anh Nguyễn Việt H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000372 ngày 05/10 /2022 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q.

4 - Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKS huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Kiều Văn Thành

